

UBND TỈNH PHÚ YÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

Năm 2024

Phú Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên trân trọng Thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** 7 giờ 30 phút, Thứ 6, ngày 21 tháng 6 năm 2024
- 2. Địa điểm:** Trụ sở Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên
Địa chỉ: 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- 3. Nội dung cuộc họp:** Theo Chương trình họp đính kèm.
- 4. Tài liệu họp:** Quý cổ đông vui lòng xem thông tin và tải tài liệu trên trang website của công ty từ ngày 27/5/2024 theo địa chỉ: <http://mtdtphuyen.vn>

5. Thành phần tham dự:

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 15/5/2024 theo danh sách cổ đông của công ty do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

Cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết bằng Giấy ủy quyền. Giấy ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải ghi rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền (Giấy ủy quyền được đính kèm)

6. Xác nhận tham dự:

Để thuận lợi cho công tác tổ chức, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty theo địa chỉ Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc số điện thoại (0257) 3666077 trước 16h00 ngày 14/6/2024;

Quý cổ đông vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo CMND/CCCD/hộ chiếu (bản chính). Trường hợp được ủy quyền, người đại diện tham dự vui lòng mang theo giấy ủy quyền (bản chính), Giấy giới thiệu (nếu đại diện cho cổ đông là tổ chức), thư mời họp.

Thông báo này thay cho thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông không nhận được thư mời do địa chỉ không chính xác.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, thư ký.



NGUYỄN THỊ THU

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Phú Yên, ngày tháng năm 2024

**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên**

Bên ủy quyền:

Cổ đông:
CMND/Giấy ĐKKD số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
Địa chỉ:
Điện thoại:
Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.
Số cổ phần bằng chữ:
Ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

Ông (Bà):
CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên và thực hiện mọi quyền, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: 72 Tân Đà, phường 1, TP. Tuy Hòa, Phú Yên

Điện thoại: (0257) 3666077

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
2. Quy chế làm việc và biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024;
3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 2024;
4. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2023 và kế hoạch đầu tư phát triển 2024;
5. Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2023;
6. Tờ trình kết quả SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2023;
7. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển 2024;
8. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023;
9. Tờ trình thông qua quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch 2024;
10. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024;
11. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề SXKD của Công ty;
12. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
13. Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS;
14. Thẻ biểu quyết;
15. Phiếu biểu quyết;
16. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024/

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình	Ghi chú
7h30- 8h00	1. Đăng ký đại biểu: - Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông, phát tài liệu - Chương trình văn nghệ (công ty trình diễn)	Ban tổ chức
8h00- 8h30	2. Khai mạc: - Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự - Giới thiệu & thông qua chủ tọa, Ban kiểm phiếu, thư ký đại hội - Phát biểu khai mạc Đại hội - Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua quy chế làm việc và biểu quyết	Ban tổ chức
8h30- 9h00	3. Báo cáo tại Đại hội: - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 2024	HDQT
	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024	BGD
	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023	Trưởng BKS
9h00- 9h30	4. Thông qua các tờ trình về các nội dung xin ý kiến: - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023	BGD
	- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2024	HDQT
	- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023	KT Trưởng
	- Thông qua quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024	HDQT
	- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024	Trưởng BKS
	- Thông qua Bổ sung, sửa đổi, xóa bỏ ngành, nghề trong danh sách ngành nghề kinh doanh của Công ty	HDQT
	- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ	
	- Thông qua Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát	HDQT
9h30- 9h45	Thảo luận về các báo cáo và giải đáp thắc mắc của cổ đông	
9h45- 10h15	5. Biểu quyết thông qua các nội dung của tờ trình - Tờ trình SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2023 - Tờ trình kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2024 - Tờ trình Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 - Tờ trình Quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính 2024 - Tờ trình Bổ sung, sửa đổi, xóa bỏ ngành, nghề trong danh sách ngành nghề kinh doanh của Công ty - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ - Tờ trình Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Chủ tọa đoàn

Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình	Ghi chú
10h15-10h30	- Nghỉ giải lao	
10h30-11h00	- Công bố kết quả biểu quyết các nội dung trình Đại hội	Ban kiểm phiếu
	- Thông qua nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
	- Tuyên bố bế mạc Đại hội	Chủ tọa đoàn

BAN TỔ CHỨC

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp Đại hội đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt.

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội.

3. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.

5. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép.

6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

7. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, không uống nước chứa cồn trong suốt thời gian Đại hội.

8. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp Đại hội. Tất cả các điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ im lặng không đổ chuông.

Điều 3. Đoàn Chủ tọa:



1. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm 03 người: 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa. Chủ tọa là người chủ trì Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 4. Đoàn thư ký Đại hội

1. Đoàn thư ký của Đại hội gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Đoàn thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Đoàn thư ký:

a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp

b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa xem xét, quyết định.

d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.

e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 5. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định, gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông có chức năng và nhiệm vụ sau:

1. Kiểm tra tư cách đăng ký/ dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo quy trình và thủ tục được chi tiết trong Quy chế này;

2. Có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp. Trường hợp kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

3. Trường hợp người đăng ký dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Phiếu biểu quyết và tài liệu của Đại hội.

Điều 6. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Điều hành và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Đoàn thư ký Đại hội.

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đăng ký tham luận và chuyển cho thư ký Đại hội.

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đăng ký tham luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tọa.

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đăng ký tham luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông.

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 8. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cách thức biểu quyết:

2.1. Phiếu biểu quyết (màu vàng)

- Các cổ đông sử dụng **Phiếu biểu quyết** và biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết.

- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ **Phiếu biểu quyết** theo sự điều khiển của Đoàn chủ tọa để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến.

2.2. Thẻ biểu quyết (màu trắng)

- Cổ đông biểu quyết bằng **Thẻ biểu quyết** đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo hoặc tích (X hoặc √) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong **Thẻ biểu quyết**.

- **Thẻ biểu quyết** không hợp lệ là **Thẻ biểu quyết** không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Đoàn chủ tọa yêu cầu; **Thẻ biểu quyết** bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn; Thẻ biểu quyết không có chữ ký và họ tên đầy đủ của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông. **Thẻ biểu quyết** không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

- Trong một **Thẻ biểu quyết**, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc **Thẻ biểu quyết** không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại **Thẻ biểu quyết** mới và phải nộp lại **Thẻ biểu quyết** cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại **Thẻ biểu quyết** đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại **Thẻ biểu quyết** cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu coi như cổ đông đó đồng ý với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Đoàn chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông hoặc đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.

Điều 9. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội phải được biểu quyết thông qua bằng **Phiếu biểu quyết**. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 10. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua./.

Phú Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu

Phú Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020.

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình hoạt động của HDQT năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 với những nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT CÔNG TY

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm có 03 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm 2023-2028 gồm:

- Bà Nguyễn Thị Thu - Chủ tịch HDQT
- Ông Trần Minh Hoàng - Thành viên HDQT; Chức vụ Giám đốc công ty, đại diện vốn nhà nước chiếm 51% Vốn Điều lệ
- Ông Nguyễn Quang Nguyên - Thành viên HDQT; Chức vụ Phó giám đốc công ty, đại diện vốn nhà nước chiếm 40,3% Vốn điều lệ

2. Các nghị quyết/Quyết định của HDQT đã ban hành trong năm 2023

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-HDQT	28/02/2023	Về việc thành lập đội thi công công trình	100%
2	02/NQ-HDQT	27/3/2023	Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ thường niên năm 2023	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	03/QĐ-HĐQT	30/3/2023	Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng	100%
4	04/QĐ-HĐQT	30/3/2023	Bỏ nhiệm kế toán trưởng	100%
5	05/NQ-HĐQT	15/4/2023	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023	100%
6	05 ^A /QĐ-HĐQT	30/5/2023	Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hoà	100%
7	06 ^A /QĐ-HĐQT	22/5/2023	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	100%
8	06/NQ-HĐQT	08/6/2023	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023	100%
9	07/QĐ-HĐQT	28/6/2023	Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm các chức danh tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên nhiệm kỳ 2023-2028	100%
10	08/QĐ-HĐQT	28/6/2023	Bỏ nhiệm Giám đốc	100%
11	09/QĐ-HĐQT	28/6/2023	Bỏ nhiệm Phó Giám đốc	100%
12	10/QĐ-HĐQT	30/6/2023	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: đầu tư mua sắm thiết bị năm 2023 Hạng mục: mua sắm tài sản cố định (phương tiện vận tải) phục vụ đầu tư phát triển doanh nghiệp đợt 1 năm 2023.	100%
13	11/NQ-HĐQT	21/7/2023	Về việc cho phép thuê đơn vị thực hiện một phần khối lượng công việc của Công ty	100%
14	12/NQ-HĐQT	11/9/2023	Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ bất thường năm 2023	100%

3. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023, giám sát chỉ đạo giám đốc, cán bộ quản lý, những kết quả đạt được:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty, HĐQT thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành công ty trong quá trình thực hiện KH SXKD năm 2023 đã được cổ đông thông qua, cụ thể:

- Bám sát vào Nghị quyết năm 2023, HĐQT tham gia trực tiếp vào các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần của Ban giám đốc và các quản lý phòng chuyên môn cũng như đội sản xuất đã chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp. Vì vậy mọi vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của công ty đều được triển khai kịp thời, bám sát tình hình hoạt động để giải quyết không để tồn đọng.

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, trong đó nộp về ngân sách nhà nước là: 3.364.740.000 đồng.

- Chỉ đạo và giám sát ban điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2023 công ty thực hiện theo dịch vụ đấu thầu, bên cạnh đó công ty không ngừng cải tiến tìm kiếm các hợp đồng ngoài tạo thêm doanh thu cho công ty, nên tình hình tài chính của công ty phát triển lành mạnh, nguồn vốn được bảo tồn và phát triển.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban kiểm soát

Trong năm 2023, HĐQT đã phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc quản trị và kiểm soát hoạt động của công ty theo đúng Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp, các cuộc họp của HĐQT đã mời Ban kiểm soát tham gia thường xuyên, các biên bản, Nghị quyết, báo cáo đều được gửi cho BKS, các cuộc kiểm tra, kiểm kê HĐQT chỉ đạo Ban điều hành mời BKS tham gia góp phần phát hiện những sai sót trong quá trình thực hiện để điều chỉnh, khắc phục kịp thời bảo đảm hoạt động SXKD của công ty minh bạch, tuân thủ đúng quy định của nhà nước.

5. Chi trả tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát 2023

Trong năm, các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát được chi trả tiền lương, thù lao đầy đủ theo Nghị quyết của Đại Hội cổ đông, theo quyết toán quỹ tiền lương cuối năm của các sở ban ngành, cụ thể:

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý: **1.576.753.000đ**
- Quỹ thù lao thực hiện của HĐQT, BKS, thư ký HĐQT: **315.351.000đ**

II. Kế hoạch và định hướng năm 2024

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024
1	Doanh thu, thu nhập	190.000
2	Lợi nhuận trước thuế	10.375

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024
3	Nộp ngân sách	8.780
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	8.300
5	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	6%
6	Cổ tức được chia	3.685

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Hiện tại, để duy trì và phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước đưa cơ giới hóa thay thế dần sức lao động, trang bị đầy đủ trang thiết bị, máy móc và đưa ứng dụng phần mềm vào trong hoạt động sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, Công ty dự kiến đầu tư mua sắm phương tiện mới như sau:

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	Tài sản cố định	Số tiền
1	Xe ô tô 7 chỗ	1.700
2	Xe rác 14m ³	2.400
3	Xe nước 13m ³	3.300
4	Đầu tư nhà để xe rác tại CS2 số 20 Nguyễn Trung Trực	1.200
5	Xe nâng	300
6	Phần mềm thu giá DV vệ sinh môi trường	200
7	Máy móc, thiết bị dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh (máy cắt sắt, bàn ép thủy lực, máy kéo,...)	600
Tổng cộng:		9.700

Nguồn kinh phí: Nguồn vốn sẵn có từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2024

- Tiếp tục thực hiện theo Quyết định 1479/QĐ-Ttg ngày 29/11/2022 về Phê duyệt sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 của Thủ tướng Chính phủ; Tại Phụ lục III Điều 1 của Quyết định về kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Công ty thực hiện năm 2024-2025 vốn Nhà nước nắm giữ tại công ty là 55%/ Vốn Điều lệ.

- Tiếp tục mở rộng địa bàn sản xuất kinh doanh đến các huyện thị.
- Duy trì và phát triển hoạt động dịch vụ vệ sinh, dịch vụ cây xanh, đồng thời mở rộng địa bàn phục vụ ra các huyện thị, tăng cường việc nhận thi công các công trình trồng cây xanh để tăng doanh thu, tạo việc làm cho công nhân và nâng cao uy tín của công ty trên thị trường trong lĩnh vực dịch vụ công cộng và thi công các công trình cây xanh.
- Bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo và tạo điều kiện cho các bộ phận chức năng triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 nhanh chóng, kịp thời, thích ứng với yêu cầu thị trường và phấn đấu hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

Nhìn chung trong năm 2023 HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các thành viên của HĐQT đã tích cực tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT và tham gia cho ý kiến thẳng thắn về các hoạt động quản trị điều hành của công ty, Ban giám đốc đã điều hành kế hoạch SXKD theo đúng Nghị quyết và đã đạt được các chỉ tiêu đề ra.

Để đạt được các chỉ tiêu đề ra, Hội đồng quản trị tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của công ty, tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo ban điều hành lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả. Cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất đảm bảo vốn đầu tư của quý cổ đông.

Trên đây là báo cáo về hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu

Phú Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2023
VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban Giám đốc kính báo trước Đại hội về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CÔNG TY.

1. Thông tin khái quát:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên
- Địa chỉ trụ sở chính: 72 Tản Đà, phường 1, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Số điện thoại: 057.3666077 FAX: 057. 3829762
- Giấy đăng ký kinh doanh: 4400115884; Cấp lần đầu ngày 25 tháng 5 năm 2006, chuyên đổi cấp lại lần thứ 4 ngày 02/01/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 12/11/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 03 tháng 7 năm 2018; Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Yên.

- Vốn điều lệ: 61.430 triệu đồng

Trong đó: Vốn góp nhà nước: 56.079 triệu đồng, chiếm 91,3% vốn điều lệ

2. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty bao gồm: thu gom rác, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình điện chiếu sáng, trạm biến áp và lưới điện trung và hạ thế, thi công, nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước và công trình đô thị, công trình giao thông, công rãnh vỉa hè; Quản lý công viên, vệ sinh bảo vệ môi trường; dịch vụ tang lễ; Mua bán hoa và cây xanh; trồng hoa và cây cảnh; Duy tu và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị; Vận chuyển chất thải, rác thải,...

3. Cơ cấu quản trị của doanh nghiệp: gồm Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, BKS, Ban giám đốc:

-Hội đồng quản trị:

- | | |
|---------------------------|------------|
| + Bà Nguyễn Thị Thu | Chủ tịch |
| + Ông Trần Minh Hoàng | Thành viên |
| + Ông Nguyễn Quang Nguyên | Thành viên |

- Ban kiểm soát



+ Bà Nguyễn Thị Minh Tuyên Trưởng ban kiểm soát
 + Ông Mai An Gin Thành viên
 + Ông Lương Quang Bình Thành viên (đơn từ nhiệm từ ngày 01/8/2023)

- Ban điều hành:

+ Ông Trần Minh Hoàng Giám đốc
 + Ông Nguyễn Quang Nguyên Phó giám đốc
 + Bà Ngô Thị Bích Trâm Kế toán trưởng

- Người đại diện theo pháp luật:

Ông Trần Minh Hoàng Giám đốc
 Sinh ngày 02/12/1976; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam

4. Thông tin về người đại diện phần vốn nhà nước gồm có 02 người

- Ông Trần Minh Hoàng - TV HĐQT giữ chức vụ giám đốc đại diện vốn nhà nước (chiếm 51%/ Vốn điều lệ)

- Ông Nguyễn Quang Nguyên -TV HĐQT giữ chức vụ phó giám đốc đại diện vốn nhà nước (chiếm 40,3%/ Vốn điều lệ)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2023

Đvt: vnd

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ (%)
01	Doanh thu, thu nhập	170.000.000.000	187.455.590.071	110,3%
02	Lao động sử dụng BQ	431	422	97,9%
03	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	9.800.000.000	10.314.421.741	105,2%
04	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	7.840.000.000	8.137.283.693	103,8%
05	Nộp ngân sách	8.565.000.000	7.964.504.258	
06	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ		7.658.616.359	
07	Thu nhập BQ người lao động (đ/ng/tháng)	6.935.346	7.429.836	107%
08	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	6%	6%	

2. Đầu tư mua sắm thiết bị 2023:

Năm 2023, Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm tài sản cố định trị giá: **5.353.608.333đ.**

3. Tình hình hoạt động của các công ty con:

3.1. Công ty TNHH MTV Xây dựng và phát triển đô thị Đông Hòa

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH MTV Xây dựng và phát triển đô thị Đông Hòa đã được kiểm toán. Báo cáo kiểm toán số 3.0102/24/TC-AC ngày 22/3/2024 các chỉ tiêu SXKD đạt được như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ (%)
01	Doanh thu, thu nhập	17.800.000.000	19.155.467.095	108%
02	Lao động sử dụng BQ	48	49	102%
03	Lợi nhuận trước thuế	1.895.000.000	2.132.719.079	113%
04	Lợi nhuận sau thuế	1.516.000.000	1.705.922.352	113%

3.2. Công ty TNHH MTV XD &PT Đô thị Sông Cầu:

Công ty chưa hoạt động nên chưa ghi nhận doanh thu

4. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023

Lao động sử dụng bình quân thực hiện:	422 người
Quỹ tiền lương của người quản lý:	1.576.752.960đ
Quỹ tiền lương của người lao động:	37.624.690.000đ
Quỹ thù lao của người quản lý:	315.351.000đ

5. Cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế:

5.1. Cổ tức năm 2022:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức vào ngày 28/6/2023, tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 là 6% gồm có:

+ Cổ tức được chia cho vốn Nhà nước:	3.364.740.000 đồng
+ Các cổ đông khác:	321.060.000 đồng

Tổng cộng: 3.685.800.000 đồng

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2023 tại ngày 31/12/2023 công ty đã chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông theo Thông báo số 322/MPY ngày 05/12/2023 thời gian chi trả từ 25/12/2023.

5.2. Cổ tức năm 2023

Căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Kiểm toán lợi nhuận sau thuế sẽ được chi trả cổ tức tỷ lệ 6% trên vốn Điều lệ theo đúng qui định *Tại khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: "Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên..."*

Sau khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty nộp cổ tức phần vốn Nhà nước được chia năm 2023 vào Ngân sách nhà nước và các cổ đông khác theo quy định.

Cổ tức được chia cho các cổ đông 6%/ Vốn Điều lệ số tiền:

+ Cổ tức được chia cho vốn Nhà nước:	3.364.740.000 đồng
+ Các cổ đông khác:	321.060.000 đồng

Tổng cộng: 3.685.800.000 đồng

III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

Căn cứ văn bản số 94/UBND-KT ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh Phú Yên thống nhất với đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu, thu nhập	190.000
2	Lợi nhuận trước thuế	10.375
3	Nộp ngân sách	8.780
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	8.300
5	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	6%
6	Cổ tức được chia	3.685

2. Đầu tư phát triển năm 2024:

Năm 2024 theo kế hoạch Công ty đầu tư mua sắm mới TSCĐ như sau:

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	Tài sản cố định	Số tiền
1	Xe ô tô 7 chỗ	1.700
2	Xe rác 14m ³	2.400
3	Xe nước 13m ³	3.300
4	Đầu tư nhà để xe rác tại CS2 số 20 Nguyễn Trung Trực	1.200
5	Xe nâng	300
6	Phần mềm thu giá DV vệ sinh môi trường	200
7	Máy móc, thiết bị dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh (máy cắt sắt, bàn ép thủy lực, máy kéo,...)	600
Tổng cộng:		9.700

Nguồn kinh phí: Nguồn vốn sẵn có từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024

Lao động sử dụng bình quân kế hoạch: 460 người

Quỹ tiền lương của người quản lý: 1.576.753.000đ

Quỹ tiền lương của người lao động: 39.842.593.000đ

Quỹ thù lao của người quản lý: 315.351.000đ

4. Việc thực hiện kế hoạch thoái vốn:

Thực hiện Theo Quyết định 1479/QĐ-Ttg ngày 29/11/2022 về Phê duyệt sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 của Thủ tướng Chính phủ; Tại Phụ lục III Điều 1 của Quyết định về kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Công ty thực hiện năm 2024-2025 vốn Nhà nước nắm giữ tại công ty là 55%/ Vốn Điều lệ

III. NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ

- Với sự nỗ lực, phấn đấu, đoàn kết, thống nhất của tập thể lãnh đạo và toàn bộ cán bộ người lao động, Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

- Năng suất lao động vượt kế hoạch dẫn đến tiền lương thu nhập của người lao động tăng theo; các chế độ chính sách của người lao động được Công ty quan tâm đúng mức, thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2023: Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Để có được kết quả SXKD là nhờ sự đoàn kết quyết tâm của tập thể người lao động và nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các Sở Ban ngành có liên quan và có sự hợp tác ủng hộ mạnh mẽ của quý khách hàng và cổ đông của công ty.

- Ban điều hành Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên gửi lời cảm ơn sâu sắc đến chủ sở hữu, các cơ quan hữu quan, quý khách hàng, đối tác kinh doanh, quý cổ đông.

- Với sự góp sức và nỗ lực của toàn thể người lao động trong công ty thông qua việc làm của mình, không kể thời gian, phát huy những khả năng của mình để hoàn thành tốt nhất các công việc mà HĐQT giao, cũng chính là sức mạnh to lớn để công ty vượt qua những khó khăn và tiếp tục phát triển trong 2024 cũng như trong tương lai.

Công ty tin tưởng và quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ công ty;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Trần Minh Hoàng

Phú Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Thực hiện chức trách và quyền hạn theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên (Công ty) và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS). Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát tình hình hoạt động của công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các bộ phận. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông nội dung về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Nhân sự và thù lao Ban kiểm soát:

- Về nhân sự: Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu ra Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 03 thành viên, tuy nhiên ngày 31/8/2023 ông Lương Quang Bình- thành viên Ban kiểm soát đã xin miễn nhiệm chức vụ nên hiện tại Ban kiểm soát còn 02 thành viên, gồm có:

+ Bà Nguyễn Thị Minh Tuyền

Trưởng Ban kiểm soát

+ Ông Mai An Gin

Thành viên Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị công ty đã tìm được ứng viên thay thế và đang tiến hành các bước chuẩn bị Đại hội cổ đông để bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

- Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 của BKS: 401.651.552 đồng

2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023

- Kiểm tra tính chính xác và hợp lệ của chứng từ, sổ sách kế toán, rà soát việc thực hiện các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm... của công ty mẹ, con; Thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm tài chính; Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý sử dụng vốn và khả năng thanh toán nợ của công ty.

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của thanh tra, giám sát tài chính; việc chấp hành Điều lệ Công ty, chấp hành các quy chế nội bộ và pháp luật Nhà nước;

- Đối với HĐQT và Bộ máy điều hành: Giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Giám sát HĐQT và Ban giám đốc về việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT

- Tham gia và có ý kiến về những nội dung các cuộc họp của HĐQT và giao ban của Công ty;

- Giám sát việc thực hiện công khai, công bố thông tin của Công ty.

Ngoài các nhiệm vụ được giao, các thành viên ban kiểm soát phải thường xuyên duy trì chế độ họp thường kỳ, thường xuyên tập hợp báo cáo về Trưởng ban kiểm soát để thống nhất các ý kiến nhằm thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát theo các nhiệm vụ đã được quy định trong điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành

- Vốn điều lệ : **61.430.000.000 đồng** (Sáu mươi một tỷ bốn trăm ba mươi triệu đồng chẵn) được chia thành 6.143.000 cổ phần có mệnh giá 10.000 đồng.

- Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu(cp)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ so với vốn Điều lệ
01	Nhà nước	5.607.900	56.079.000.000	91,289%
02	Người lao động	483.100	4.831.000.000	7,864%
03	Nhà đầu tư bên ngoài (cá nhân)	32.000	320.000.000	0,521%
04	Nhà đầu tư bên ngoài (tổ chức)	20.000	200.000.000	0,326%
	Tổng cộng:	6.143.000	61.430.000.000	100%

- **Người đại diện phần vốn Nhà nước đầu tư tại công ty:**

+ Ông Trần Minh Hoàng, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty đại diện phần vốn nhà nước nắm giữ: 3.132.930 cổ phần chiếm 51% vốn điều lệ tại Công ty

+ Ông Nguyễn Quang Nguyên, thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc công ty đại diện phần vốn nhà nước nắm giữ :2.474.970 cổ phần chiếm 40,3% vốn điều lệ tại Công ty.

4. Về cơ cấu quản trị công ty

- Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (gồm 03 thành viên), Ban Kiểm soát (gồm 02 thành viên), Ban Giám đốc (gồm 03 thành viên).

- Người Đại diện pháp luật của Công ty là ông Trần Minh Hoàng, chức vụ Giám đốc

- Ngành nghề kinh doanh chính: Thu gom rác, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình điện chiếu sáng,

Trạm biến áp và lưới điện trung, hạ thế; thi công, nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước và công trình đô thị, công trình giao thông, cống rãnh vỉa hè; quản lý Công viên, vệ sinh bảo vệ môi trường; hoạt động dịch vụ tang lễ; mua bán hoa và cây xanh; trồng hoa, cây cảnh; duy tu và bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị; vận chuyển rác thải, chất thải.

- Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên thành lập 02 công ty con gồm:

+ Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hoà hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4401055691 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Yên cấp ngày 08/10/2018, bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2019. Hoạt động kinh doanh chính của công ty là: Thu gom rác, xử lý và tiêu hủy rác không độc hại; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình điện chiếu sáng... Công ty con hạch toán độc lập với công ty mẹ.

+ Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Cầu hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4401056737 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Yên cấp ngày 13/11/2018, công ty chưa hoạt động.

5. Tổng quỹ lương, thù lao của công ty

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
Lao động (bình quân)	359	431	422	460
Quỹ lương Người lao động	29.516.253.400	35.869.610.000	37.624.690.000	39.842.593.000
Quỹ lương Người quản lý	1.459.348.000	1.532.316.000	1.576.753.000	1.576.753.000
Quỹ Thù lao NQL	291.870.000	306.463.000	315.351.000	315.351.000

6. Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các cổ đông

* Đối với HĐQT công ty

- Các thành viên HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời. HĐQT bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và qui định của pháp luật, Điều lệ công ty để thực thi nhiệm vụ quản lý và điều hành.

- Tổ chức họp thường kỳ và đột xuất tập trung lấy ý kiến để ban hành các nghị quyết, quyết định đúng với thẩm quyền, trình tự pháp lý theo quy định. Các cuộc họp được thực hiện nghiêm túc, trao đổi thẳng thắn, nội dung họp đều có kết luận để ban hành nghị quyết làm căn cứ triển khai thực hiện;

- Trong năm HĐQT đã ban hành 05 nghị quyết và 09 quyết định cụ thể như sau:

STT	Ngày	Số NQ/QĐ	Nội dung
01	01/QĐ-HĐQT	28/02/2023	Về việc thành lập đội thi công công trình
02	02/NQ-HĐQT	27/3/2023	Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ thường niên năm 2023
03	03/QĐ-HĐQT	30/3/2023	Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng
04	04/QĐ-HĐQT	30/3/2023	Bổ nhiệm kế toán trưởng
05	05/NQ-HĐQT	15/4/2023	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023
06	05 ^A /QĐ-HĐQT	30/5/2023	Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hoà
07	06 ^A /QĐ-HĐQT	22/5/2023	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ
08	06/NQ-HĐQT	08/6/2023	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023
09	07/QĐ-HĐQT	28/6/2023	Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm các chức danh tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên nhiệm kỳ 2023-2028
10	08/QĐ-HĐQT	28/6/2023	Bổ nhiệm Giám đốc
11	09/QĐ-HĐQT	28/6/2023	Bổ nhiệm Phó Giám đốc
12	10/QĐ-HĐQT	30/6/2023	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: đầu tư mua sắm thiết bị năm 2023 Hạng mục: mua sắm tài sản cố định (phương tiện vận tải) phục vụ đầu tư phát triển doanh nghiệp đợt 1 năm 2023.
13	11/NQ-HĐQT	21/7/2023	Về việc cho phép thuê đơn vị thực hiện một phần khối lượng công việc của Công ty
14	12/NQ-HĐQT	11/9/2023	Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ bất thường năm 2023

*** Đối với Ban Giám đốc công ty**

- Các quyết định của ĐHCĐ, HĐQT được Ban giám đốc triển khai thực hiện đúng chức năng và thẩm quyền đồng thời thực hiện các kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển hàng năm theo đúng qui định;

- Tổ chức tốt các cuộc họp giao ban thường kỳ hoặc đột xuất để chỉ đạo điều hành các phòng ban, bộ phận trong hoạt động sản xuất kinh doanh và giải quyết những vấn đề phát sinh.

- Ban Giám đốc đã sát sao, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh trong bối cảnh khu vực kinh doanh, lĩnh vực kinh doanh có nhiều cạnh tranh; chỉ đạo các phòng chuyên môn, phát huy hết trình độ chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng làm việc đồng thời khai thác các nguồn dịch vụ khác có tính bền vững, đem lại nguồn thu cho công ty tạo việc làm cho người lao động có thu nhập ổn định. Tổ chức Quản lý sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và nguồn nhân lực của công ty đạt hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách phúc lợi đối với người lao động nhất là các ngày Lễ, Tết nhằm động viên tinh thần, chăm lo đời sống NLD để cùng công ty hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra.

*** Đối với các cổ đông**

Trong năm 2023, BKS không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD:

1. Kết quả kinh doanh:

1.1. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

- Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty, tổng số vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 01/01/2023 là 62.065 triệu đồng; đến thời điểm 31/12/2023 là: 62.647 triệu đồng (gồm: Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 61.430 triệu đồng; Quỹ đầu tư phát triển: 1.217 triệu đồng)

Hệ số bảo toàn vốn (H) = $62.647 \text{ triệu đồng} / 62.065 \text{ triệu đồng} = 1,01$; điều này mang lại ý nghĩa rằng công ty đã bảo toàn được vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Ngoài ra, trong năm 2023, công ty tận dụng khoản dư để trích lập thêm vào quỹ Đầu tư phát triển nhằm thực hiện các hoạt động đầu tư mở rộng và phát triển kinh doanh giúp sinh lời cao hơn.

1.2. Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023
Tổng doanh thu	157.609.548.751	170.000.000.000	187.455.590.071
Tổng chi phí	149.481.551.414	160.200.000.000	177.141.168.330
Lợi nhuận trước thuế	8.127.997.337	9.800.000.000	10.314.421.741
Thuế TNDN (phải nộp)	1.512.162.072	1.960.000.000	2.177.138.048

Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.615.835.265	7.840.000.000	8.137.283.693
Vốn chủ sở hữu	62.064.681.479		62.646.688.532
Tổng tài sản	103.182.862.296		112.793.731.627
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE= Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)	10,66%		12,99%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA= Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	6,39%		7,21%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (ROS)	4,5%		4,4%

Trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận trước thuế. Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 đạt 187.456 triệu đồng, vượt 10% so kế hoạch năm và vượt 19% so với thực hiện năm 2022; Lợi nhuận trước thuế là 10.314 triệu đồng, vượt 5,25% kế hoạch năm và vượt 26,9% so với năm 2022.

Các chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA), Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) của công ty trong năm 2023 có sự tăng trưởng so với năm trước cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản và vốn của công ty rất tốt. Chỉ tiêu Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS) giảm 2,22% so với năm trước, điều đó chứng tỏ công ty vẫn hoạt động có lãi nhưng chưa ổn định, chi phí SXKD, chi phí quản lý doanh nghiệp cần được tiết giảm hơn nữa.

1.3. Tình hình đầu tư vốn, tài sản tại doanh nghiệp và hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

+ Tình hình đầu tư vốn, tài sản tại doanh nghiệp:

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm tài sản cố định (TSCĐ) tổng giá trị 5.353.608.333 đồng, gồm:

- Máy móc, thiết bị: 553.496.297 đồng, gồm: Máy khoan đất: 63.700.000 đồng; Máy phay kim loại: 89.240.741 đồng; Máy uốn ống thủy lực: 95.000.000 đồng; Thùng chõ bùn – chất thải (02 cái): 305.555.556 đồng;

- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 4.800.112.036 đồng, gồm: Xe ô tô vận chuyển rác 3,2m³ (03 chiếc): 1.615.647.465 đồng; Xe ô tô chở bùn 5-7m³: 2.121.415.368 đồng; Xe ô tô vận chuyển rác 5,5-6,5m³: 1.063.049.203 đồng;

Công ty chấp hành về quản lý, mua sắm tài sản theo quy định.

+ Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Trong năm Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

1.4. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu:
Công ty không có huy động vốn trong và ngoài nước.

1.5. Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

a) Về quản lý tài sản:

- Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2023, tổng nguyên giá tài sản cố định của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023 là: 72.984.197.758 đồng; giá trị hao mòn lũy kế là: 57.848.545.109 đồng; tổng giá trị còn lại tài sản cố định là: 15.135.652.649 đồng.

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện mua sắm tổng giá trị tài sản là 5.353.608.333 đồng. Công ty đã mua bảo hiểm các tài sản cố định phục vụ sản xuất kinh doanh và mua bảo hiểm hỏa hoạn cho tài sản của Công ty.

b) Nợ phải thu: Tại thời điểm 31/12/2023, tổng nợ các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là: 55.477.809.694 đồng, trong đó:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 57.035.378.272 đồng
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 284.955.000 đồng
- Phải thu ngắn hạn khác: 475.359.755 đồng
- Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi: 2.317.883.333 đồng

Trong năm 2023, Công ty thu hồi được các khoản nợ phải thu ngắn hạn khó đòi, số tiền thu hồi được là 12.255.000 đồng và đã hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi, gồm có:

+ UBND Phường 4 (Công trình: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng hẻm Nguyễn Công Trứ, hẻm Phạm Hồng Thái): 5.505.000 đồng;

+ Công ty TNHH An Lê Phước: 6.750.000 đồng;

Và thực hiện theo Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính, Công ty đã tiến hành xử lý xóa nợ 205.547.455 đồng (gồm: BQL Công ty Phát triển Nhà và Công trình Đô thị: 129.952.000 đồng; Phòng Tài chính – Kế hoạch TP: 75.595.455 đồng) đúng quy định. Đến thời điểm 31/12/2023, dự phòng nợ phải thu khó đòi là 2.317.883.333 đồng, gồm có:

+ Phòng Quản lý đô thị TP Tuy Hòa (Công trình: Lắp đặt biển tên đường): 8.965.000 đồng;

+ Phòng Quản lý đô thị TP Tuy Hòa (Công trình: Khắc phục bão lụt năm 2017): 54.320.000 đồng;

+ BQLDA Đầu tư Xây dựng TP Tuy Hòa (Công trình: Trồng cây xanh đường Lê Duẩn cơ sở 2 Công an tỉnh): 394.093.000 đồng;

+ Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo cả (Công trình: Trồng cây xanh, cảnh quan khu vực cửa hầm Đèo cả, đảo giao thông và toàn tuyến. Gói thầu 08B): 1.860.505.333 đồng;

- Công ty không có nợ phải thu dài hạn.
- Công ty mở sổ sách theo dõi các khoản nợ phải thu theo từng đối tượng và phân loại nợ phải thu khó đòi, cuối kỳ có đối chiếu công nợ đầy đủ.

c) Nợ phải trả:

- Tại thời điểm 31/12/2023, tổng nợ các khoản nợ phải trả ngắn hạn của Công ty là: 40.762.504.384 đồng, trong đó:

- Phải trả người bán ngắn hạn : 24.115.665.546 đồng
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn : 4.227.691.025 đồng
- Phải trả người lao động : 7.866.299.343 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2.522.418.636 đồng

Khoản người mua trả tiền trước (số tiền 4.227.691.025 đồng) là các khoản tiền khách hàng, chủ đầu tư tạm ứng cho công ty để thi công các công trình đã ký kết và sẽ hoàn ứng theo tiến độ hoàn thành của từng khối lượng công việc trong năm 2024. Phải trả người lao động (số tiền 7.866.299.343 đồng) là số phần tiền lương còn lại của Quỹ lương thực hiện sẽ được chi trả trước ngày 31/3/2024

d) Khả năng thanh toán nợ: tại thời điểm 31/12/2023:

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)
= $91.553.180.144 \text{ đồng} / 40.762.504.384 \text{ đồng} = 2,25 \text{ lần} > 1$. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn tốt, đảm bảo được nghĩa vụ trả các khoản nợ ngắn hạn bằng tài sản ngắn hạn.

d) Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = $40.762 \text{ triệu đồng} / 62.646 \text{ triệu đồng} = 0,65 \text{ lần} < 1$. Công ty đảm bảo khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ phải trả.

1.6. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của công ty

Lượng tiền ròng mà Công ty tạo ra đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn.

2. Cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế

2.1. Cổ tức năm 2022

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-HĐCĐ ngày 28/6/2023, tại thời điểm 31/12/2023, công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông và nộp cổ tức phần vốn Nhà nước được chia năm 2022 (3.364.740.000 đồng) vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

2.1. Cổ tức năm 2023

- Căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được các Sở ban ngành thẩm tra, lợi nhuận sau thuế sẽ được chi trả cổ tức tỷ lệ 6% trên vốn Điều lệ theo đúng qui định Tại khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: “Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên...”

Sau khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, đề nghị Người đại diện phần vốn Nhà nước phối hợp với Công ty nộp cổ tức phần vốn Nhà nước được chia năm 2023 vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

Cổ tức được chia cho các cổ đông 6%/ Vốn Điều lệ số tiền:

+ Cổ tức được chia cho vốn Nhà nước:	3.364.740.000 đồng
+ Các cổ đông khác:	321.060.000 đồng
Tổng cộng:	3.685.800.000 đồng

III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VỚI HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

- Ban kiểm soát đã phối hợp cùng với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình.

- Ban kiểm soát phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát để thực hiện công tác kiểm tra giám sát tại công ty. Có cơ sở báo cáo cho HĐQT có biện pháp giải quyết kịp thời những tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban giám đốc về công tác hoạt động sản xuất, điều hành quản lý của công ty.

- Hội đồng quản trị cũng đã cung cấp các biên bản cũng như Quyết định cho Ban kiểm soát. Ban giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Đối với cổ đông: Ban kiểm soát luôn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu hợp lý của cổ đông theo qui định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thể hiện tính trung thực, khách quan trong công việc.

- Công ty hoạt động tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Công ty chấp hành nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, kiến nghị thanh tra, giám sát tài chính, các cơ quan ban ngành và có báo cáo kết quả thực hiện.

- Mặc dù bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm 2023.

2. Kiến nghị

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng để mở rộng thị phần, nhất là thị phần bán lẻ, thi công cây xanh, vệ sinh công nghiệp.

- Tăng cường thu hồi nợ tồn đọng để công ty có nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên nhất là trong việc chi trả lương cho người lao động kịp thời, chi mua nguyên nhiên vật liệu và thanh toán các khoản nợ đến hạn. Đồng thời, xin ý kiến UBND tỉnh cho phép Công ty xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi theo đúng quy định pháp luật.

- Tiếp tục khai thác nguồn thu phí dịch vụ vệ sinh môi trường đối với các hộ dân. Kiểm soát hiệu quả hơn nữa về sử dụng dòng tiền, chi phí nguyên nhiên vật liệu và có các giải pháp triệt để trong công tác quản lý thu hồi công nợ, đặc biệt là các giải pháp để hạn chế rủi ro tài chính.

- Kiểm tra, rà soát các tài sản đã hết khấu hao và không sử dụng được, tiến hành thanh lý để thu hồi vốn theo quy định.

- Hoạch định nhân sự và có chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực sẵn có tại công ty nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện Theo Quyết định 1479/QĐ-Ttg ngày 29/11/2022 về Phê duyệt sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 của Thủ Chính phủ; Tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg, Công ty thực hiện thoái vốn 36,29%, tỷ lệ vốn nhà nước còn lại sau khi thoái vốn là 55%, thời gian hoàn thành giai đoạn 2024 - 2025 .

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

- Giám sát HĐQT và Ban giám đốc về việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT.

- Giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024.

- Tập trung kiểm tra báo cáo công ty mẹ và con; Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý sử dụng vốn và khả năng thanh toán nợ của công ty;

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra, giám sát;

- Xây dựng kế hoạch kiểm soát năm và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty.

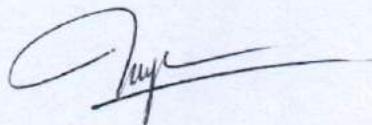
Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông sức khỏe hạnh phúc và thành đạt. Chúc đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Minh Tuyên



Số: 01/TTr-HĐQT

Phú Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đvt: đồng vn

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023
1	Doanh thu, thu nhập	188.707.678.663
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	9.408.957.680
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	8.137.283.693
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối công ty mẹ (tính đến 31/12/2023)	7.678.616.359
	a. Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (6%/VĐL)	3.685.800.000
	b. Trích 20% quỹ đầu tư phát triển sau khi trừ cổ tức	798.563.272
	c. Trích quỹ thưởng Người quản lý	197.094.125
	d. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	2.997.158.962

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT



Nguyễn Thị Thu

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh,
đầu tư phát triển năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và tỷ lệ chia cổ tức 2024 như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: tr.đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024
I/	Chỉ tiêu tài chính	
1	Doanh thu, thu nhập	190.000
2	Lợi nhuận trước thuế	10.375
3	Nộp ngân sách	8.780
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	8.300
5	Tổng mức cổ tức được chia (6%/ vốn điều lệ)	3.685,8

Lợi nhuận sau thuế sau khi chi trả cổ tức, công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động Thương Binh và xã hội.

II. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Năm 2024 theo kế hoạch Công ty đầu tư mua sắm mới TSCĐ như sau:

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	Tài sản cố định	Số tiền
1	Xe ô tô 7 chỗ	1.700
2	Xe rác 14m ³	2.400

STT	Tài sản cố định	Số tiền
3	Xe nước 13m ³	3.300
4	Đầu tư nhà để xe rác tại CS2 số 20 Nguyễn Trung Trực	1.200
5	Xe nâng	300
6	Phần mềm thu giá DV vệ sinh môi trường	200
7	Máy móc, thiết bị dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh (máy cắt sắt, bàn ép thùylực, máy kéo,...)	600
Tổng cộng:		9.700

Nguồn kinh phí: Nguồn vốn kinh doanh

III. Việc thực hiện kế hoạch thoái vốn:

Thực hiện theo Quyết định 1479/QĐ-Ttg ngày 29/11/2022 về Phê duyệt sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025 của Thủ tướng Chính phủ; Tại Phụ lục III Điều 1 của Quyết định về kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Công ty thực hiện năm 2024-2025 vốn Nhà nước nắm giữ tại công ty là 55%/ Vốn Điều lệ.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu

Số: 03/TTr-HĐQT

Phú Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C chi nhánh Nha Trang với 1 số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2023 như sau:

Đơn vị tính: vnd

Stt	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	91.553.180.144	84.212.363.815
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9.571.775.564	20.387.539.788
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.414.000.000	12.114.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	55.477.809.694	36.402.414.497
4	Hàng tồn kho	13.519.419.265	13.173.201.432
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.570.175.621	2.135.208.098
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	21.240.551.483	19.420.725.454
1	Tài sản cố định	15.135.652.649	13.378.981.843
2	Tài sản dở dang dài hạn	-	-
3	Đầu tư tài chính dài hạn	850.000.000	-
4	Tài sản dài hạn khác	5.254.898.834	6.041.743.611
	TỔNG TÀI SẢN	112.793.731.627	103.633.089.269
III	NỢ PHẢI TRẢ	40.762.504.384	33.745.317.507
1	Nợ ngắn hạn	40.762.504.384	33.745.317.507
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	72.031.227.243	69.887.771.762
1	Vốn chủ sở hữu	72.031.227.243	69.887.771.762
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	112.793.731.627	103.633.089.269

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC.



Nguyễn Thị Thu

Số: 04/TTr-HĐQT

Phú Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tiền lương người quản lý và người lao động thực hiện năm 2023 như sau:

Đvt: vnd

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	Quỹ tiền lương người lao động	35.869.610.000	37.624.690.000
2	Quỹ tiền lương người quản lý	1.532.316.000	1.576.753.000
3	Quỹ thù lao của TV HĐQT, TV BKS, Thư ký HĐQT	306.463.000	315.350.000
4	Lao động sử dụng bình quân(người)	431	422

2. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tiền lương người quản lý và người lao động kế hoạch năm 2024 như sau:

Đvt: vnd

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Quỹ tiền lương của người lao động	39.842.593.000
2	Quỹ tiền lương của người quản lý:	1.576.753.000
3	Quỹ thù lao của TV HĐQT, TV BKS, Thư ký HĐQT	315.351.000
4	Lao động sử dụng bình quân(người)	460

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT

**FM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Thu

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG

ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

BAN KIỂM SOÁT

Số: 001/T.UBKS

ĐÔ THỊ
PHÚ YÊN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH 2024.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên.

Để đảm bảo thời gian báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính 2024 như sau:

- Công ty kiểm toán này nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

- Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với công ty để lựa chọn.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Minh Tuyên

Số: 05/TTr-HĐQT

Phú Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

*V/v Bổ sung, sửa đổi, xóa bỏ ngành, nghề
trong danh sách ngành nghề kinh doanh của Công ty*

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ:

- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp.
- Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 06/7/2018 về ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bổ sung, sửa đổi, xóa bỏ ngành, nghề trong danh sách ngành nghề kinh doanh của Công ty (Kèm theo danh sách ngành, nghề kinh doanh bổ sung, sửa đổi, xóa bỏ)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH, NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH
(Kèm theo Tờ trình số 05/TTr-HDQT ngày 27/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên)

I. Các ngành nghề hiện nay công ty đang hoạt động:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính	Ghi chú
1	Thu gom rác thải không độc hại.	3811	X	
2	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cơ khí.	2592		
3	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Quản lý công viên, vệ sinh và bảo vệ môi trường.	8130		
4	Sản xuất xe có động cơ Chi tiết: Sản xuất xe cơ giới, các loại xe thô sơ chuyên dùng.	2910		Không còn phù hợp Quyết định số 27/QĐ-CP ngày 06/7/2018 của Thủ tướng CP
5	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị.	3319		
6	Xử lý và tiêu hủy rác không độc hại.	3821		
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán thiết bị vệ sinh môi trường, vật tư cấp thoát nước.	4659		
8	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ. Chi tiết: Vận chuyển chất thải, rác thải	4933		
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình điện chiếu	4290		Không còn phù hợp Quyết định số 27/QĐ-

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính	Ghi chú
	sáng, trạm biến áp và lưới điện trung, hạ thế, thi công, nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước và công trình đô thị, công trình giao thông, công rãnh via hè.			CP ngày 06/7/2018 của Thủ tướng CP
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663		
11	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632		
12	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510		Không còn phù hợp Quyết định số 27/QĐ-CP ngày 06/7/2018 của Thủ tướng CP
13	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng.	4312		
14	Hoạt động tư vấn kỹ thuật khác có liên quan Chi tiết: : Lập hồ sơ mời thầu; Dịch vụ tư vấn thiết kế cây xanh đô thị, công viên, quảng trường, kiến trúc xanh, kiến trúc cảnh quan (hoạt động công ích); Dịch vụ tư vấn phát triển, quản lý đô thị: Tư vấn dự án về môi trường, hạ tầng đô thị, mô hình thu gom xử lý rác thải sinh hoạt và các dịch vụ hạ tầng đô thị khác	7110		
15	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán hoa và cây xanh.	4620		
16	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ Chi tiết: Sản xuất phân compost.	2012		

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính	Ghi chú
17	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa cây cảnh Chi tiết: Trồng hoa cây cảnh.	0118		Không còn phù hợp Quyết định số 27/QĐ-CP ngày 06/7/2018 của Thủ tướng CP
18	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130		Không còn phù hợp Quyết định số 27/QĐ-CP ngày 06/7/2018 của Thủ tướng CP
19	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Ươm giống cây lâm nghiệp, Trồng rừng và chăm sóc cây lấy gỗ và Trồng rừng và chăm sóc cây rừng khác.	0210		Không còn phù hợp Quyết định số 27/QĐ-CP ngày 06/7/2018 của Thủ tướng CP
20	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác lâm sản (trừ gỗ và động vật sống).	0222		Không còn phù hợp Quyết định số 27/QĐ-CP ngày 06/7/2018 của Thủ tướng CP
21	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán, tiêu thụ phân compost	4669		

Thực hiện Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Chính phủ về Ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam và Công ty có định hướng mở rộng thị trường, hoạt động đa ngành nghề, đa lĩnh vực. Theo đó, Công ty có

nhu cầu về việc bổ sung, sửa đổi, xóa bỏ một số ngành nghề đăng ký kinh doanh, cụ thể như sau:

II. Ngành nghề kinh doanh xóa, bổ sung và sửa đổi chi tiết:

1. Xóa bỏ một số ngành nghề kinh doanh:

Quyết định 27/2018/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 06/7/2018 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 20/8/2018. Theo đó, một số ngành nghề Công ty đã đăng ký không còn phù hợp với quy định trên. Do vậy, để ngành nghề kinh doanh phù hợp với Quyết định 27/2018/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 06/7/2018, Công ty xóa bỏ một số ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất xe có động cơ <i>Chi tiết ngành, nghề kinh doanh là: Sản xuất xe cơ giới, các loại xe thô sơ chuyên dùng</i>	2910
2	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh <i>Chi tiết ngành, nghề kinh doanh là: Trồng hoa, cây cảnh</i>	0118
3	Nhân và chăm sóc cây cây giống nông nghiệp	0130
4	Trồng rừng và chăm sóc rừng <i>Chi tiết ngành, nghề kinh doanh là: Ươm giống cây lâm nghiệp; Trồng rừng và chăm sóc cây lấy gỗ; Trồng rừng và chăm sóc cây rừng khác</i>	0210
5	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ <i>Chi tiết ngành, nghề kinh doanh là: Khai thác lâm sản (Trừ gỗ và động vật sống)</i>	0222
6	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết ngành, nghề kinh doanh là: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình điện chiếu sáng, trạm biến áp và lưới điện trung, hạ thế; thi công, nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước và công trình đô thị, công trình giao thông, cống rãnh vỉa hè</i>	4290

2. Bổ sung một số ngành nghề kinh doanh:

2.1. **Bổ sung lại những ngành nghề đã bị xóa bỏ Mục 1 để phù hợp với Quyết định 27/2018/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 06/7/2018:**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề chính
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118	
2	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ <i>Chi tiết: Khai thác luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song, mây,...; Khai thác sản phẩm khác như cánh kiến, nhựa cây từ cây lâm</i>	0231	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề chính
	<i>ngiệp, cây lâm nghiệp đặc sản...; Khai thác gỗ cành, củi.</i>		
3	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ <i>Chi tiết: Thu nhặt lâm sản từ rừng tự nhiên</i>	0232	
4	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210	
5	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Sản xuất xe cơ giới, các loại xe thô sơ chuyên dùng</i>	2910	
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và công trình đô thị.</i>	4299	
7	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
8	Xây dựng công trình điện	4221	
9	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
10	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
11	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
12	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163	

2.2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh theo định hướng phát triển thị trường, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hiện nay, Công ty có 02 lĩnh vực hoạt động chính, gồm:

- Lĩnh vực trồng, duy trì và chăm sóc cây xanh;
- Lĩnh vực vệ sinh môi trường.

Phần lớn các gói dịch vụ công cộng (cây xanh và vệ sinh môi trường) mà Công ty đang thực hiện phải thông qua hình thức đấu thầu. Những gói thầu này cố định và hình thức đấu thầu cạnh tranh cao nên Công ty có xu hướng tìm kiếm thêm những hợp đồng dịch vụ, thi công công trình, mở rộng ngành nghề kinh doanh để tạo công việc làm cho người lao động, tăng doanh thu, lợi nhuận. Bởi vậy, Công ty phải mở rộng thị trường, hoạt động đa ngành nghề đa lĩnh vực. Do vậy, việc Công ty bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh là thực sự cần thiết.

a) Đối với lĩnh vực trồng, duy trì và chăm sóc cây xanh, Công ty bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề chính
1	Trồng cây hàng năm	0119	
2	Trồng cây ăn quả	0121	
3	Trồng cây lâu năm khác	0129	
4	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131	
5	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132	

b) Đối với lĩnh vực vệ sinh môi trường, Công ty bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề chính
1	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	
2	Thu gom rác thải độc hại	3812	
3	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822	
4	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900	

2.3. Ngoài các ngành nghề là thế mạnh của Công ty, Công ty đăng ký các ngành dịch vụ kèm theo liên quan đến những ngành nghề Công ty đang hoạt động để khai thác mở rộng thị trường, đáp ứng yêu cầu của khách hàng và tăng khả năng cạnh tranh đối với các đơn vị khác, gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề chính
1	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649	
2	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh</i>	4773	
3	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet <i>Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa phục vụ cá nhân và gia đình bằng thư đặt hàng; qua internet; điện thoại,...</i>	4791	
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229	
5	Cho thuê xe có động cơ	7710	
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng khác không kèm người điều khiển	7730	
7	Vệ sinh chung nhà cửa	8121	
8	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129	

2.2.4. Hiện nay Công ty đang có một bộ phận quản lý xe, hoạt động lĩnh vực cơ khí về sửa chữa máy móc, thiết bị, động cơ, xe, ... Theo đó, Công ty có nhu cầu mở rộng lĩnh vực này với mục đích ngoài việc phục vụ sửa chữa máy móc, thiết bị, động cơ, xe của Công ty thì Công ty có thể tận dụng nguồn lao động, máy móc thiết bị hiện có để sửa chữa cho khách hàng bên ngoài Công ty, tăng doanh thu Công ty và thu nhập cho người lao động. Do vậy, Công ty nhận thấy việc bổ sung ngành, nghề sau là cần thiết:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề chính
1	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591	
2	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	
3	Sửa chữa thiết bị điện	3314	
4	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	

2.2.5. Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 thì phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn là việc làm bắt buộc. Thời gian qua, Công ty đã tổ chức học tập kinh nghiệm từ nhiều đơn vị bạn ở các tỉnh Bình Dương, TP. Huế, TP. Hải Phòng và tỉnh Bình Định. Sau khi học tập, công ty nhận thấy việc phân loại rác, sử dụng các sản phẩm tái chế bảo vệ môi trường là cần thiết theo xu thế phát triển của xã hội hiện nay và nhằm bảo vệ môi trường hạn chế tối đa việc ô nhiễm về rác thải. Nhận thấy được sự cần thiết về đầu tư lĩnh vực này với mục đích chính bảo vệ môi trường, theo đó Công ty có nhu cầu bổ sung ngành các ngành nghề sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề chính
1	Tái chế phế liệu	3830	
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662	

2.2.6. Để tận dụng không gian chưa sử dụng hết tại cơ sở bán cây giống tại đường Nguyễn Tất Thành, Công ty định hướng bố trí một khoảng đất vừa đủ để xây dựng không gian kinh doanh dịch vụ café, quán ăn theo mô hình sân vườn để thu hút khách đến tham quan, đồng thời giới thiệu các sản phẩm giống cây trồng của Công ty, đây là hình thức quảng bá giống cây trồng của Công ty để tăng doanh thu nên Công ty có nhu cầu bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề chính
1	Bán buôn thực phẩm	4632	
2	Bán buôn đồ uống	4633	
3	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
4	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
5	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634	

2.2.7. Đối với lĩnh vực thi công công trình:

Hiện nay, Công ty đang nhận các hợp đồng về thi công cải tạo cây xanh, nạo vét hệ thống cống thoát nước,... Để Công ty ngày càng phát triển, tìm kiếm nhiều hợp đồng thi công, Công ty cần đăng ký bổ sung thêm một số ngành nghề liên quan đến lĩnh vực xây dựng, cụ thể bổ sung các ngành nghề như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề chính
1	Xây dựng công trình công ích khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình xử lý bùn.</i>	4229	
2	Phá dỡ	4311	
3	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	

2.2.8. Định hướng tương lai, Công ty mở rộng các sản phẩm buôn bán, chế biến thực phẩm, rau củ quả do Công ty sản xuất, theo đó Công ty có nhu cầu bổ sung các ngành nghề sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề chính
1	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010	
2	Chế biến và bảo quản rau quả	1030	

2.2.9. Có một số ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, tuy nhiên chi tiết ngành nghề hạn chế việc hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đó Công ty sửa đổi lại chi tiết như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành nghề chính
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Mua bán, tiêu thụ phân compost; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Mua bán, tiêu thụ hỗn hợp trồng cây; Bán buôn các sản phẩm nhựa, nguyên liệu từ nhựa, chất dẻo dạng nguyên sinh, cao su, bao bì.</i>	4669	
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Vận chuyển chất thải, rác thải; Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ</i>	4933	

III. Các ngành nghề sau khi bổ sung:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
1	Thu gom rác thải không độc hại.	3811	X
2	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại <i>Chi tiết:</i> Sản xuất các sản phẩm cơ khí.	2592	
3	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan <i>Chi tiết:</i> Quản lý công viên, vệ sinh và bảo vệ môi trường.	8130	
4	Sửa chữa thiết bị khác <i>Chi tiết:</i> Duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị.	3319	
5	Xử lý và tiêu hủy rác không độc hại.	3821	
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết:</i> Mua bán thiết bị vệ sinh môi trường, vật tư cấp thoát nước.	4659	
7	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ. <i>Chi tiết:</i> Vận chuyển chất thải, rác thải; Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ	4933	
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
9	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632	
10	Chuân bị mặt bằng <i>Chi tiết:</i> San lấp mặt bằng.	4312	
11	Hoạt động tư vấn kỹ thuật khác có liên quan <i>Chi tiết:</i> Lập hồ sơ mời thầu; Dịch vụ tư vấn thiết kế cây xanh đô thị, công viên, quảng trường, kiến trúc xanh, kiến trúc cảnh quan (hoạt động công ích); Dịch vụ tư vấn phát triển, quản lý đô thị; Tư vấn dự án về môi	7110	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
	trường, hạ tầng đô thị, mô hình thu gom xử lý rác thải sinh hoạt và các dịch vụ hạ tầng đô thị khác		
12	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết:</i> Mua bán hoa và cây xanh.	4620	
13	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ <i>Chi tiết:</i> Sản xuất phân compost.	2012	
14	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> Mua bán, tiêu thụ phân compost; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Mua bán, tiêu thụ hỗn hợp trồng cây; Bán buôn các sản phẩm nhựa, nguyên liệu từ nhựa, chất dẻo dạng nguyên sinh, cao su, bao bì.	4669	
15	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118	
16	Trồng cây hàng năm khác	0119	
17	Trồng cây ăn quả	0121	
18	Trồng cây lâu năm khác	0129	
19	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131	
20	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132	
21	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010	
22	Chế biến và bảo quản rau quả	1030	
23	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210	
24	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ <i>Chi tiết ngành, nghề kinh doanh là: Khai thác luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song, mây,...; Khai thác sản phẩm khác như cánh kiến, nhựa cây từ cây lâm nghiệp, cây lâm nghiệp đặc sản...; Khai thác gỗ cành, củi.</i>	0231	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
25	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ <i>Chi tiết: Thu nhặt lâm sản từ rừng tự nhiên</i>	0232	
26	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591	
27	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Sản xuất xe cơ giới, các loại xe thô sơ chuyên dùng</i>	2910	
28	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	
29	Sửa chữa thiết bị điện	3314	
30	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	
31	Thu gom rác thải độc hại	3812	
32	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822	
33	Tái chế phế liệu	3830	
34	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900	
35	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
36	Xây dựng công trình công ích khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình xử lý bùn.</i>	4229	
37	Xây dựng công trình điện	4221	
38	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
39	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp và công trình đô thị</i>	4299	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
40	Phá dỡ	4311	
41	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
42	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
43	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	
44	Bán buôn thực phẩm	4632	
45	Bán buôn đồ uống	4633	
46	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649	
47	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662	
48	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh</i>	4773	
49	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet <i>Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa phục vụ cá nhân và gia đình bằng thư đặt hàng; qua internet; điện thoại, ...</i>	4791	
50	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229	
51	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
52	Cho thuê xe có động cơ	7710	
53	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng khác không kèm người điều khiển	7730	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh chính
54	Vệ sinh chung nhà cửa	8121	
55	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129	
56	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
57	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634	
58	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163	
59	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	

Số: 06/TTr-HĐQT

Phú Yên, ngày 27 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi bổ sung ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty.

Nội dung chi tiết Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Điều lệ công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
M.S.D. 4400115887
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ
PHÚ YÊN
T.P. TUYÊN HÒA - T. PHÚ YÊN
Nguyễn Thị Thu

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN
Địa chỉ: 72 Tân Đà, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
(Sửa đổi lần 1)

Năm 2024

(Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	17

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	21
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	23
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	24
VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	25
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý	25
Điều 32. Người điều hành Công ty	25
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	26
IX. BAN KIỂM SOÁT	26
Điều 34. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	26
Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát	26
Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát	27
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	27
Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm soát	28
Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	28
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	28
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	29
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	29
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	30
Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	30
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	30
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	30
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	31
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	31
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ...	31
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	31
Điều 46. Năm tài chính	31
Điều 47. Chế độ kế toán.....	31

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	32
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	32
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	32
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	32
Điều 50. Kiểm toán	32
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	32
Điều 51. Dấu của doanh nghiệp	32
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	32
Điều 52. Giải thể công ty	32
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....	33
Điều 54. Thanh lý.....	33
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	33
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	33
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	34
Điều 56. Điều lệ công ty.....	34
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	34
Điều 57. Ngày hiệu lực	34

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 4 năm 2021

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên công ty

a. Tên tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

b. Tên tiếng Anh:

PHU YEN TOWN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

c. Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

- Điện thoại:(0257) 3823 666

- Fax:(0257) 3829 762

- E-mail: congtymoitruongdothiphuyen@gmail.com

- Website: mtdtphuyen.com.vn

4. Công ty có thể thành lập công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của công ty đồng thời là Giám đốc công ty

Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật.

Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty ;

Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Thu gom rác thải không độc hại.	3811
2	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại <i>Chi tiết:</i> Sản xuất các sản phẩm cơ khí.	2592
3	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan <i>Chi tiết:</i> Quản lý công viên, vệ sinh và bảo vệ môi trường.	8130
4	Sửa chữa thiết bị khác <i>Chi tiết:</i> Duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị.	3319
5	Xử lý và tiêu hủy rác không độc hại.	3821
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết:</i> Mua bán thiết bị vệ sinh môi trường, vật tư cấp thoát nước.	4659
7	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ. <i>Chi tiết:</i> Vận chuyển chất thải, rác thải; Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ	4933
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
10	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết:</i> San lấp mặt bằng.	4312
11	Hoạt động tư vấn kỹ thuật khác có liên quan <i>Chi tiết:</i> Lập hồ sơ mời thầu; Dịch vụ tư vấn thiết kế cây xanh đô thị, công viên, quảng trường, kiến trúc xanh, kiến trúc cảnh quan (hoạt động công ích); Dịch vụ tư vấn phát triển, quản lý đô thị; Tư vấn dự án về môi trường, hạ tầng đô thị, mô hình thu gom xử lý rác thải sinh hoạt và các dịch vụ hạ tầng đô thị khác	7110
12	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết:</i> Mua bán hoa và cây xanh.	4620

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
13	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ <i>Chi tiết: Sản xuất phân compost.</i>	2012
14	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Mua bán, tiêu thụ phân compost; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Mua bán, tiêu thụ hỗn hợp trồng cây; Bán buôn các sản phẩm nhựa, nguyên liệu từ nhựa, chất dẻo dạng nguyên sinh, cao su, bao bì.</i>	4669
15	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
16	Trồng cây hàng năm khác	0119
17	Trồng cây ăn quả	0121
18	Trồng cây lâu năm khác	0129
19	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
20	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
21	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
22	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
23	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
24	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ <i>Chi tiết ngành, nghề kinh doanh là: Khai thác luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song, mây,...; Khai thác sản phẩm khác như cánh kiến, nhựa cây từ cây lâm nghiệp, cây lâm nghiệp đặc sản...; Khai thác gỗ cành, củi.</i>	0231
25	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ <i>Chi tiết: Thu nhặt lâm sản từ rừng tự nhiên</i>	0232
26	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
27	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Sản xuất xe cơ giới, các loại xe thô sơ chuyên dùng</i>	2910
28	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
29	Sửa chữa thiết bị điện	3314

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
30	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
31	Thu gom rác thải độc hại	3812
32	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
33	Tái chế phế liệu	3830
34	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
35	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36	Xây dựng công trình công ích khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình xử lý bùn.</i>	4229
37	Xây dựng công trình điện	4221
38	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp và công trình đô thị</i>	4299
40	Phá dỡ	4311
41	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
43	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
44	Bán buôn thực phẩm	4632

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
45	Bán buôn đồ uống	4633
46	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
47	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
48	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh</i>	4773
49	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet <i>Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa phục vụ cá nhân và gia đình bằng thư đặt hàng; qua internet; điện thoại, ...</i>	4791
50	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
51	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
52	Cho thuê xe có động cơ	7710
53	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng khác không kèm người điều khiển	7730
54	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
55	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
56	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
58	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
59	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định việc chuyển hay mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với qui định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Công ty được phép hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ này nhằm đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất cho các cổ đông.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này phù hợp với pháp luật hiện hành.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 61.430.000.000 đồng (Sáu mươi một tỷ bốn trăm ba mươi triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.143.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo

quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá

nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông:

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản

3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k. Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i. Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mọi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể

từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp 2020.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp 2020

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Vấn đề khác theo quy định pháp luật.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp .

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn]. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

d. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp qui định tại Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc,
- 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
 - Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
- 5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo tháng hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách, không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

d) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc, (01) Phó Giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị làm Giám đốc .
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liên trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Các trường hợp khác theo Luật doanh nghiệp
- 4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- 2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ [...] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và trích các quỹ hàng năm từ lợi nhuận sau thuế.

2. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

3. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao

dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

4. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

5. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Hàng quý công ty phải lập báo cáo tài chính theo quy định pháp luật.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 51. Dấu của công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 52. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

đ. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên nhất trí thông qua ngày tháng năm 2024 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TRẦN MINH HOÀNG



HỌ VÀ TÊN:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

PHIẾU BIỂU QUYẾT
Số cổ phần biểu quyết:
Cổ phần

Sở hữu: Cổ phần

Ủy quyền: cổ phần

Quý cổ đông sử dụng Phiếu này để biểu quyết các vấn đề chung và phát sinh tại Đại hội

Nội dung 10. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty:

Đồng ý

Không đồng ý

Không ý kiến

Nội dung 11. Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Đồng ý

Không đồng ý

Không ý kiến

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên ngày 08/6/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các nội dung trình ĐHĐCD thường niên năm 2024

1. Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Hội đồng quản trị;

2. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

4. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

a) Kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu, thu nhập	187.455.590.071	190.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	10.314.421.741	10.375.000.000
3	Nộp ngân sách	7.964.504.258	8.780.000.000
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	8.137.283.693	8.300.000.000
	<i>Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ</i>	<i>7.658.616.359</i>	
5	Tỷ lệ cổ tức 6%/vốn điều lệ	3.685.800.000	3.685.800.000
	Trích 20% quỹ đầu tư phát triển sau khi trừ cổ tức	798.563.272	
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động, quỹ thưởng người quản lý	3.194.253.087	
	+ Trích quỹ người quản lý	197.094.125	
	+ Trích quỹ khen thưởng người lao động	2.997.158.962	

b) Đầu tư mua sắm thiết bị năm 2024:

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	Tài sản cố định	Số tiền
1	Xe ô tô 7 chỗ	1.700
2	Xe rác 14m ³	2.400
3	Xe nước 13m ³	3.300
4	Đầu tư nhà để xe rác tại CS2 số 20 Nguyễn Trung Trực	1.200
5	Xe nâng	300
6	Phần mềm thu giá DV vệ sinh môi trường	200
7	Máy móc, thiết bị dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh (máy cắt sắt, bàn ép thùy lục, máy kéo,...)	600
Tổng cộng:		9.700

c) Phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024
Doanh thu, thu nhập	190.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	10.375.000.000
Tổng lợi nhuận sau thuế	8.300.000.000
Tỷ lệ cổ tức 6%/vốn điều lệ	3.685.800.000

Lợi nhuận sau thuế sau khi chi trả cổ tức và trích 20% Quỹ Đầu tư phát triển còn lại công ty trích quỹ thưởng, phúc lợi theo Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động Thương Binh và xã hội.

Điều 2. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý và người lao động năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

1. Thực hiện năm 2023:

Stt	Nội dung	Thực hiện
1	Quỹ tiền lương thực hiện người lao động	37.624.690.000
2	Quỹ tiền lương thực hiện người quản lý	1.576.753.000
3	Quỹ thù lao thực hiện của TV HĐQT, TV BKS, Thư ký HĐQT	315.350.000
Tổng cộng:		39.516.793.000

2. Kế hoạch năm 2024:

Stt	Nội dung	Kế hoạch
1	Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động	39.842.593.000

Stt	Nội dung	Kế hoạch
2	Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý:	1.576.753.000
3	Quỹ thù lao kế hoạch của TV HĐQT, TV BKS, Thư ký HĐQT	315.351.000
	Tổng cộng:	1.931.946.593

Điều 3. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 với nội dung chính như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Môi trường Đô Thị Phú Yên.

2. Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với công ty để lựa chọn.

Điều 4. Thông qua sửa đổi, xóa bỏ ngành, nghề trong danh sách ngành nghề kinh doanh của Công ty (*kèm theo danh sách ngành, nghề kinh doanh của Công ty*)

Điều 5. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (*Kèm theo Điều lệ Công ty*)

Điều 6. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Lương Quang Bình theo đơn từ nhiệm.

Điều 7. Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cổ đông MPY;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TM. ĐOÀN CHỦ TOẠ